

TÀI LIỆU TÓM TẮT DỰ ÁN ĐỂ XEM XÉT CHUYỂN NHƯỢNG

I. TỔNG QUAN DỰ ÁN

Mã dự án: SL130NH

Loại hình: Điện mặt trời

Công suất lắp đặt: >100 MWp; Đã được phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh (quyết định số 768/QĐ-TTg ký ngày 15/4/2025) với 2 giai đoạn: 2025-2030 và 2031-2035.

Vị trí: Miền Trung, Việt Nam

Tình trạng dự án: đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và đã được giao đất hợp pháp, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để triển khai dự án. Đã ký Hợp đồng thuê đất và đã nộp tiền thuê đất. Đất đã được san lấp, xây dựng tường rào bao quanh và kết nối điện, nước hoàn chỉnh. Hiện đang hoàn thiện thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư (dự kiến hoàn thành trong 2 tháng)

II. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Diện tích sử dụng đất: 191 Ha. Trong đó, diện tích sử dụng cho năng lượng khoảng 150 Ha

Tiềm năng bức xạ mặt trời: GHI khoảng 1.887–1.984 kWh/m²/năm; nhiệt độ trung bình năm khoảng 26,3–27,1°C.

Công nghệ pin mặt trời: Pin silic đơn tinh thể, công suất 720 Wp/tấm, hiệu suất khoảng 23,2%, góc nghiêng lắp đặt 10°.

Cấu hình hệ thống PV: Giai đoạn 1 sử dụng 141.344 tấm pin; Giai đoạn 2 sử dụng 91.672 tấm.

Hệ thống inverter: Sử dụng phương án inverter trung tâm. Giai đoạn 1 sẽ có 4 trạm inverter 8,8MW và 7 trạm inverter 6,6MW. Giai đoạn 2 sẽ có 6 trạm inverter 8,8MW.

Hệ thống lưu trữ BESS: Giai đoạn 1 – 8 MW/16 MWh; Giai đoạn 2 – 5 MW/10 MWh, sử dụng công nghệ pin Lithium-ion.

Trạm biến áp: Xây dựng TBA 220 kV riêng của dự án, gồm MBA 1×100 MVA cho Giai đoạn 1 và 1×63 MVA cho Giai đoạn 2.

Phương án đấu nối: đã có phương án đấu nối cụ thể.

IV. PPA

Bên mua điện: Dự án dự kiến bán điện vào hệ thống điện quốc gia theo cơ chế và quy định hiện hành đối với nhà máy điện mặt trời.

Giá bán điện dự kiến: 1.257,05 đồng/kWh, tham chiếu khung giá phát điện năm 2025 theo Quyết định 988/QĐ-BCT đối với điện mặt trời có BESS tại miền Trung.

Sản lượng điện năm đầu sau tổn hao BESS: Giai đoạn 1 P50 khoảng 159,4 GWh/năm; Giai đoạn 2 P50 khoảng 102,9 GWh/năm; tổng khoảng 262,3 GWh/năm khi toàn bộ dự án vận hành; hệ số PR khoảng 82%.

Bán điện trực tiếp (DPPA): Dự án cũng có khả năng nghiên cứu phương án bán điện trực tiếp theo chính sách hiện hành, tùy điều kiện và khách hàng tiêu thụ điện.

V. TÀI CHÍNH & NỢ VAY

Tổng mức đầu tư dự kiến: khoảng 2.402,3 tỷ đồng; GĐ1: 1.455,1 tỷ đồng; GĐ2: 947,2 tỷ đồng.

Cơ cấu vốn giả định: 30% vốn chủ sở hữu / 70% vốn vay; lãi suất vay: 8,8%/năm.

FIRR: GĐ1 13,26%; GĐ2 13,03%.

NPV tài chính: GĐ1 206,66 tỷ đồng; GĐ2 127,01 tỷ đồng.

Tỉ số lợi ích trên chi phí B/C: GĐ1 1,21; GĐ2 1,19.

Thời gian hoàn vốn: khoảng 13,5 năm – GĐ1 và 13,7 năm – GĐ2.

Giá thành sản xuất điện dự kiến: khoảng 1.101,88 đồng/kWh – GĐ1 và 1.109,47 đồng/kWh – GĐ2.

VI. PHÁP LÝ – ĐẤT ĐAI – ĐẦU NỐI

Quyết định chủ trương đầu tư: Đang thực hiện

Tình trạng Quy hoạch điện: Đã có

Tình trạng đất đai: Theo luật đất đai 2024, các dự án đã hoàn thành công tác, thủ tục về đất đai thì sẽ được cấp Chứng nhận Đầu tư mà không cần thực hiện việc đấu thầu lựa chọn Nhà Đầu tư (*Khoản 3, Điều 116, Chương IX, Luật Đất đai 2024 và Khoản 6, Điều 1, Nghị định 23/2024/NĐ-CP*). Do đó, Dự án sẽ thuộc loại dự án không phải thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

VII. TỔNG QUAN GIAO DỊCH CHUYỂN NHƯỢNG

Hình thức giao dịch dự kiến: Chuyển nhượng 100% cổ phần

Thời gian kỳ vọng hoàn tất giao dịch: 3 tháng

Giá trị giao dịch dự kiến (Indicative): 300 tỷ đồng, sau khi dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Mục đích chuyển nhượng: Tối ưu dòng tiền và danh mục đầu tư